

Phụ lục 01
ĐIỀU CHỈNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN NHÓM B SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG
(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân tỉnh An Giang)

DVT: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Chỉ trương đầu tư đã được phê duyệt														Nội dung đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư														
				Quyết định, Nghị quyết HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Cơ cấu chi phí				Thời gian thực hiện trong giai đoạn	Tiến độ thực hiện dự kiến	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Cơ cấu chi phí				Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện	Dự kiến kế hoạch vốn bố trí	
								Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn khác	Chi phí xây dựng	Chi phí thiết bị	Chi phí bồi hoàn	Chi phí khác (kể cả dự phòng)						Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn khác	Chi phí xây dựng	Chi phí thiết bị	Chi phí bồi hoàn	Chi phí khác (kể cả dự phòng)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	
	TỔNG CỘNG						325.346	0	231.509	93.837	0	214.717	33.549	3.219	73.861					508.999	0	320.892	188.107	0	368.435	58.767	3.219	78.578				
I	GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VÀ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP						145.878		111.870	34.008		95.078	16.792	3.219	30.789					200.973		157.633	43.340		132.393	25.240	3.219	40.121				
1	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 – 2025 huyện An Phú	Huyện An Phú, tỉnh An Giang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện An Phú	Số 04/NQ-HĐND ngày 14/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Xây dựng mới và cải tạo phòng học và phòng tin học tại các điểm trường địa bàn huyện An Phú. Mua sắm bổ sung trang thiết bị.	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 – 2025 nhằm giải quyết nhu cầu về cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường và thực hiện mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học của ngành để nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh so với khu vực và cả nước.	145.878		111.870	34.008		95.078	16.792	3.219	30.789	2022-2025	04 năm	Xây dựng mới và cải tạo phòng học và phòng tin học tại các điểm trường địa bàn huyện An Phú. Mua sắm bổ sung trang thiết bị.	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 – 2025 nhằm giải quyết nhu cầu về cơ sở vật chất, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của nhà trường và thực hiện mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học của ngành để nâng cao chất lượng giáo dục của tỉnh so với khu vực và cả nước.	200.973		157.633	43.340		132.393	25.240	3.219	40.121	2024-2027	04 năm	Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 bố trí 90.968 triệu đồng, phần còn lại là giai đoạn 2026-2030	
II	DU LỊCH						179.468		119.639	59.829		119.639	16.757		43.072					308.026		163.259	144.767		236.042	33.527		38.457				
1	Trung tâm Hội nghị thành phố Châu Đốc	Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thành phố Châu Đốc	Số 43/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	5.500m ²	Nhằm đáp ứng nhu cầu về cơ sở vật chất phục vụ cho các đối tượng công vụ Nhà nước về công tác tại địa bàn thành phố Châu Đốc; đồng thời phục vụ các dịch vụ du lịch đô thị, hội thảo, triển lãm, tổ chức sự kiện.	179.468		119.639	59.829		119.639	16.757		43.072	2023-2026	04 năm	5.500m ²	Nhằm đáp ứng nhu cầu về cơ sở vật chất phục vụ cho vụ người dân và các tổ chức để tổ chức các sự kiện, hội nghị lớn tại địa bàn thành phố Châu Đốc đáp ứng các dịch vụ du lịch đô thị, du lịch hội nghị, hội thảo, triển lãm, tổ chức sự kiện... thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.	308.026		163.259	144.767		236.042	33.527		38.457	2024-2027	04 năm	Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 bố trí 70.000 triệu đồng, phần còn lại là giai đoạn 2026-2030	128.558

ĐIỀU CHỈNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN NHÓM C THÀNH DỰ ÁN NHÓM B SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân tỉnh An Giang)

DVT: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Chủ trương đầu tư đã được phê duyệt														Nội dung đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư														
				Quyết định, Nghị quyết HĐND tỉnh về chủ	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Cơ cấu chi phí				Thời gian thực hiện dự kiến	Tiến độ thực hiện dự kiến	Quy mô đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn đầu tư				Cơ cấu chi phí				Thời gian thực hiện	Tiến độ thực hiện		
								Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn khác	Chi phí xây dựng	Chi phí thiết bị	Chi phí bồi hoàn	Chi phí khác (kể cả dự phòng)						Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Vốn khác	Chi phí xây dựng	Chi phí thiết bị	Chi phí bồi hoàn	Chi phí khác (kể cả dự phòng)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31		
	TỔNG CỘNG						44.961	0	44.961	0	0	29.091	2.447	0	13.423					47.136	0	47.136	0	0	38.144	3.713	0	5.276				
1	Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH						44.961	0	44.961	0	0	29.091	2.447	0	13.423					47.136	0	47.136	0	0	38.144	3.713	0	5.276				
1	Dự án Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới	Huyện Chợ Mới, An Giang	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Chợ Mới	Quyết định số 1663/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Xây mới Khối tổng hợp 50 giường	Tạo điều kiện để người dân được chăm sóc sức khỏe tốt hơn, tăng khả năng tiếp cận của người dân đối với dịch vụ y tế ngay tại cơ sở, bảo đảm công bằng trong chăm sóc sức khỏe và giảm thấp nhất chi phí khám chữa bệnh cho người dân	44.961		44.961			29.091	2.447		13.423			2021-2023	03 năm	Xây mới Khối tổng hợp 50 giường, 02 bộ thang máy cho Khối tổng hợp	Tạo điều kiện để người dân được chăm sóc sức khỏe tốt hơn, tăng khả năng tiếp cận của người dân đối với dịch vụ y tế ngay tại cơ sở, bảo đảm công bằng trong chăm sóc sức khỏe và giảm thấp nhất chi phí khám chữa bệnh cho người dân	47.136		47.136			38.144	3.713		5.276	2021-2024	04 năm

